

Số: 615/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 9/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 422/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực sự nghiệp khác, tự bảo đảm chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ quản lý và triển khai thực hiện các dự án đầu tư (trong nước và ngoài nước vào địa bàn tỉnh) về nông lâm nghiệp và môi trường; thực hiện chức năng, quyền hạn của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý các dự án đầu tư, bảo trì,

sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thường xuyên, đột xuất các công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, đê điều, thủy lợi, tài nguyên, môi trường; tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định đầu tư, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ được giao làm chủ đầu tư hoặc ủy quyền quản lý; các dự án khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao. Thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng, tư vấn đầu thầu theo Luật đấu thầu của các Chủ đầu tư khác khi có đủ năng lực hoạt động theo quy định.

2. Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường(sau đây viết tắt là Ban quản lý dự án) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện các dự án duy tu, bảo trì, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp thường xuyên, đột xuất về thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, tài nguyên, môi trường khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ giao.

b) Xây dựng cơ chế điều hành hoạt động của từng dự án theo các văn bản quy định của Nhà nước và các văn bản thỏa thuận của các đối tác tài trợ dự án.

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán xây dựng; chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; Lập kế hoạch đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu, ký kết hợp đồng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

đ) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Đề xuất và tham gia tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng

công trình và bảo hành công trình.

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định.

g) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền.

d) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

đ) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền.

e) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án.

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

h) Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định.

4. Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng; lựa chọn nhà thầu theo quy định Luật Đấu thầu cho các Chủ đầu tư khác (thông qua các hợp đồng tư vấn) khi đủ điều kiện và năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các Chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

6. Phối hợp với các cơ quan, các địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các dự án nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư khi được cấp có thẩm quyền giao.

7. Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án.

8. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực được giao theo quy định.

9. Thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được giao của Ban quản lý dự án theo quy định.

10. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Sở.

11. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế theo hạng chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban quản lý các Dự án chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý dự án.

b) Phó Giám đốc Ban quản lý dự án là người giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Ban quản lý dự án.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản các lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật - Quản lý thi công.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban quản lý dự án theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án.

4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý các dự án trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Ban Quản lý các dự án có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường thực hiện cơ chế tài chính nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan tài chính có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hòa Bình.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ